

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên;

Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Tr; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/1992 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1964 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thu T, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2014, vợ con trú tại khu 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/01/2020; Tại ngoại ngày 21/01/2020 có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/10/1999 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1975 và bà Trần Thị S, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/01/2020; Tại ngoại ngày 21/01/2020 có mặt tại phiên tòa.

3. Lự Quang T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1955 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Lự Văn H (Đã chết) Triệu Thị M (Đã chết); Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, Trú tại: Tổ dân phố Ph, phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/01/2020; Tại ngoại ngày 21/01/2020 có mặt tại phiên tòa.

4. Nông Kim Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/02/1956 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Kim Ng (Đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1933; Vợ Vũ Thị H, sinh năm 1961, hiện trú tại: Tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/01/2020; Tại ngoại ngày 21/01/2020 có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 17/01/2020, Công ty C tổ chức ăn cơm tổng kết cuối năm cho nhóm thợ đang thi công tuyến đường từ Quốc lộ 37 đi xã Q, huyện T tại nhà Lê Thị V, sinh năm 1968, thuộc thôn Đ 1+2, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái là nơi Công ty C đã thuê làm chỗ ăn, nghỉ cho cán bộ, công nhân khi hết giờ làm việc. Bị cáo Lự Quang T2, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr và Nông Kim Đ đều là lái xe của công ty ngồi ăn cơm cùng nhau tại gian bếp. Trong lúc ăn bị cáo Tr bảo với mọi người “*Ăn cơm xong thì anh, em, chú cháu mình làm tý*” (ý của Tr là rủ mọi người đánh bạc). Bị cáo T2, Đ, T1 đồng ý. Ăn xong bị cáo T1 thấy trên cửa sổ bếp có bộ bài tú lơ khơ nên lấy xuống và lấy 36 quân bài từ quân A đến quân 9, rồi cùng bị cáo T2, Đ, Tr ngồi luân tại chiếu cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi “Ba cây”. Khi chơi các bị cáo ngồi quay tròn lại với nhau, dùng 36 quân bài đã chọn trộn đều rồi bốc 01 cây bất kỳ ngửa lên và tính từ 01 đến hết số quân bài ứng vào vị trí người nào thì người đó được cầm chương. Người cầm chương được trộn bài cho những người còn lại bốc vòng tròn theo ván rồi sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài bắt đầu từ người có cái, sau đó người chơi cộng điểm lại rồi so sánh với người cầm chương hoặc người chơi khác có thỏa thuận chơi độ điểm ngoài chương, người nào có điểm số cao hơn thì người đó thắng và thu tiền của người thua điểm. Khi so điểm nếu bằng điểm thì so sánh về chất theo thứ tự lần lượt từ quân bài chất Rô, Cơ, Bích, Tép.

Khi chơi các bị cáo quy ước cách tính tiền như sau: Lúc mới bắt đầu chơi mỗi ván đặt tiền thấp nhất là 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), nếu người chơi được 9 hoặc 10 điểm thì tỷ lệ thanh toán được gấp đôi thành 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*), chơi được một lúc thì tăng mức cược lên thấp nhất là 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*), nếu 9, hoặc 10 điểm là 40.000đ (*Bốn mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 18 giờ trong lúc Nông Kim Đ đang cầm chương thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm Công an huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện và bắt quả tang cùng tang bộ tang vật gồm: Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.350.000đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, từ quân A đến quân 9; thu giữ trên người Lự Quang T2 số tiền là 560.000 (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), Nguyễn Xuân Tr số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và một số đồ vật tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.350.000đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số: 44/KLGD ngày 31/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “*Toàn bộ số tiền 6.910.000đ (Sáu*

triệu chín trăm mười nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành”

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTY ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Lữ Quang T2, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr và Nông Kim Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lữ Quang T2, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr và Nông Kim Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Quang T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr và Nông Kim Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số tài sản Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt giữ, không phải là vật chứng vụ án, không liên quan đến việc định tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các bị cáo; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 5.350.000 đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); Trả lại cho bị cáo Lữ Quang T2 số tiền là 560.000 đ (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), bị cáo Nguyễn Xuân Tr số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 14 giờ đến 18 giờ 00 phút ngày 17/01/2020, tại gia đình chị Lê Thị V, thuộc thôn Đ 1+2, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, Lữ Quang T2, Nông Kim Đ, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Ba cây” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.350.000 đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Xét các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần, tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, trong vụ án này không có dấu hiệu phạm tội có tổ chức, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lữ Quang T2, Nông Kim Đ, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr đều là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lữ Quang T2 có mẹ là được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Lữ Quang T2, Nông Kim Đ, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền phù hợp để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Các đối tượng khác: Đối với Lê Thị V, sinh năm 1968 – trú tại thôn Đ 1+2, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái là người cho Công ty C thuê nhà, khi các bị cáo đánh bạc gia đình chị V không có ai ở nhà, các bị cáo cũng không hỏi ai trong gia đình chị V. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không đề nghị xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng và các tài sản khác:

- Đối với số tài sản Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt giữ. Xét thấy, không phải là vật chứng vụ án, không liên quan đến việc định tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái đã trả lại cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập lại.

- Đối với số tiền 5.350.000 đồng đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc Đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 560.000 đồng thu trên người Lữ Quang T2 và 1.000.000 đồng thu của Nguyễn Xuân Tr. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng số tiền này vào việc đánh bạc. Do vậy, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân A đến quân 9) là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lữ Quang T2, Nông Kim Đ, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21-5-2020). Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21-5-2020). Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nông Kim Đ 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21-5-2020). Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1. Khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lữ Quang T2 06 (sáu) tháng tù, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21-5-2020). Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nông Kim Đ cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lự Quang T2 cho Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.350.000 đồng (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân A đến quân 9).

- Trả lại bị cáo Lự Quang T2 số tiền 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) và bị cáo Nguyễn Xuân Tr số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

(*Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lự Quang T2, Nông Kim Đ, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; (4)
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Mai Hằng

